

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-PT

Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; bản thân bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 493/2018/HSST ngày 30/11/2018.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Gia L, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 142/2010/HSST ngày 28/12/2010. Đã chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 08/02/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 08/02/2018. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 493/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị không triệu tập gồm:

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an. Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Đại tá Phạm Văn H - Chức vụ: Giám thị.

Người đại diện hợp pháp: Thiếu tá Phạm Công N - Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội trình sát (Theo văn bản ủy quyền số 2525/GUQ-TGTH ngày 28/12/2020 của Giám thị Trại giam Thạnh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T1 cùng là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an (Trụ sở tại ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An). Vào ngày 10/7/2020, ông Nguyễn Thanh T1 biết được giữa Lê Ngọc T và phạm nhân Nguyễn Ngọc L có cá cược với nhau bằng hình thức “nặng – mưa” để ăn thua 02 cây thuốc lá hiệu Bastos, phạm nhân L thắng cược. Ông T1 nói với Lê Ngọc T và ông L: “Muốn chơi nặng mưa phải thông qua cò” rồi dùng tay đánh Lê Ngọc T và ông L nhưng không gây thương tích. Khoảng 15 giờ, ngày 14/7/2020, trên đường đi lao động về thì Lê Ngọc T nhặt được một cái kéo (loại kéo cắt chỉ), kéo chỉ còn 01 lưỡi, cán và lưỡi dài 10,5cm, mũi nhọn bằng kim loại. Khi đến cổng phân trại, T đang xếp hàng điểm danh cùng các phạm nhân khác để vào cổng thì T thấy ông T1 đang đứng rửa tay. Lúc này, T quay lại phía sau tiến tới chỗ ông T1 đang đứng, T hỏi: “Bữa đó sao mày đánh tao?”, ông T1 chưa trả lời thì T cầm kéo ở trên tay phải đâm vào người ông T1 ở các vị trí như sau: 01 vết thương ở vùng trán, 01 vết thương ở mí mắt trái, 01 vết đâm trúng vào mắt trái làm thủng giác mạc, 01 vết thương ở vùng nách phải, 01 vết thương ở vùng nách trái, 01 vết thương ở hông lưng trái. Sau đó cán bộ quản giáo của Trại giam Thạnh Hòa và các phạm nhân khác can ngăn đưa ông T1 đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT.20-PY ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Long An, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương lành vùng trán cung mày trái, kích thước 02cm x 0,2cm, không dấu thần kinh khu trú.

- 01 sẹo vết thương lành nhỏ vùng mí mắt trái và không còn sưng bầm.

- 02 sẹo vết thương lành vùng nách phải, trái kích thước lần lượt 01cm x 0,2cm; 1,5cm x 0,4cm không ảnh hưởng chức năng hô hấp.

- 01 sẹo vết thương lành vùng hông lưng trái, kích thước 02cm x 0,2cm.
- Thị lực: Mắt phải: 10/10-Mắt trái: Đếm ngón tay 0,5cm.
- Mắt trái: Vết thương cùng mạc, phôi móng dưới kết mạc.
- Giác mạc trong, tiền phòng sạch.
- Đồng tử: Dẫn méo khoảng 04 ly, phản xạ ánh sáng yếu.
- Ánh sắc đồng tử tối: Đục thủy tinh thể.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là 37% (Ba mươi bảy phần trăm)”.

Quá trình điều tra Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh T1 yêu cầu Lê Ngọc T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần. Lê Ngọc T chưa bồi thường.

Vật chứng thu giữ: 01 cái kéo chỉ có 01 lưỡi (loại kéo cắt chỉ) bằng kim loại đã gỉ sét, dài 6,5cm, lưỡi dài 4cm, bề ngang 02cm, lưỡi kéo đã gãy rời khỏi cán, mũi nhọn đã gỉ sét, một đầu có dấu gãy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 07/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584 và khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 493/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/4/2021, bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo yêu cầu xét xử đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung: Vào lúc 15 giờ ngày 14/7/2020 tại Trại giam Thanh Hòa – Bộ Công an thuộc ấp 1, xã Thủy Tây, Thạnh Hóa, tỉnh Long An, do có mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo Lê Ngọc T và bị hại Nguyễn Thanh T1 và tức giận về việc T1 đã đánh T nên sau khi đi lao động về T đã nhặt 01 lưỡi kéo mũi nhọn bằng kim loại và dùng lưỡi kéo này đâm vào vùng mặt, và người của Nguyễn Thanh T1 gây thương tích, với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho người bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của Nguyễn Thanh T1 và gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi xét xử sơ thẩm Tòa sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 06 năm 06 tháng tù.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo với mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng; bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm và đang trong giai đoạn chấp hành án cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, nên mức án đã áp dụng là thỏa đáng, nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị không xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Trong quá trình chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Hòa giữa bị cáo Lê Ngọc T và bị hại Nguyễn Thanh T1 có xảy ra mâu thuẫn, bị hại có đánh bị cáo nên bị cáo có ý định gây thương tích cho bị hại để trả thù, do đó vào khoảng 15 giờ ngày 14/7/2020 bị cáo đã sử dụng 01 cái kéo cắt chỉ có 01 lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào người của bị hại gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT.20-PY ngày 03/9/2020 của Trung T1 pháp y Sở Y tế Long An thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là 37%.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng 01 cái kéo cắt chỉ có 01 lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào người của bị hại gây thương tích 37%. Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T:

Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lê Ngọc T như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc T đang chấp hành án 17 năm tù về tội “Giết người” lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 493/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại giam Thanh Hòa thuộc Bộ Công an nên án sơ thẩm tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này là có căn cứ theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T; Giữ nguyên hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tổng hợp với hình phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 493/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm